TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 87/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 01 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 25/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Anh Lê Thiện G, sinh năm 1983

Địa chỉ: 4/23 H M T, phường Vỹ D, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: 4/23 Hàn Mặc T, phường Vỹ D, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Thiện G và chị Nguyễn Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Thiện G và chị Nguyễn Thị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung:

+ Lê Gia Uyển N, sinh ngày 09/11/2011

+ Lê Nguyễn Bình N, sinh ngày 15/02/2016

Anh G và chị T thống nhất: giao cháu Lê Gia Uyển N cho anh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Lê

Nguyễn Bình N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Thiện G và chị Nguyễn Thị T cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Anh Lê Thiện G và chị Nguyễn Thị T cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự: Anh Lê Thiện G và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà Anh Lê Thiện G và chị Nguyễn Thị T đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004501 ngày 15/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nay không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP. Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND P.Thuận Thành, Tp.Huế (ĐKKH số 88/2010);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.